

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 20/9/2025.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiệp.

2. Bà Chế Thị Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- *Đại diện VKS nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2025, về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2025/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lương Quốc B, sinh năm 1976, địa chỉ: E N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị Thu H1, sinh năm 1979, địa chỉ: E N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/5/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn, anh Lương Quốc B trình bày:

Tôi và chị Hoàng Thị Thu H1 kết hôn với nhau vào năm 2012 khi kết hôn chúng tôi có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố K cấp ngày 03/10/2012. Thời gian chung sống thì tôi nhận thấy vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn, chị H1 không thân mật với vợ chồng, không còn tình cảm, vợ chồng xa cách không có tiếng nói chung. Tình cảm không còn nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

- Con chung: Có 01 con chung cháu Lương Hoàng Ngọc A, sinh ngày 07/01/2014, khi ly hôn tôi đồng ý để con do mẹ nuôi và không yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Do đó, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn chị Hoàng Thị Thu H1: Quá trình giải quyết chị H1 có trình bày ý kiến tại bản tự khai ngày 11/6/2025, ngày 18/7/2025, quá trình hoà giải và đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên toà chị H1 xin vắng mặt vì lý do công việc, ý kiến của chị: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, từ đầu năm đến nay thì vợ chồng không quan tâm, hỏi han nhau, khi chồng nộp đơn thì cũng có nói chuyện nhưng vẫn không có tiếng nói chung, anh và chị đã ở riêng. Chị còn tình cảm và mong muốn được hàn gắn với anh B. Về con chung chị đồng ý nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung nợ chung không yêu cầu giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

3. Quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của anh Lương Quốc B đề ngày 19/5/2025.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Quốc B được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu H1.

Về con chung: Giao 01 con chung Lương Hoàng Ngọc A, sinh ngày 07/01/2014 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh B không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương Quốc B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Lương Quốc B phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lương Quốc B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và nuôi con chung với chị Hoàng Thị Thu H1 có nơi cư trú tại phường K, tỉnh Quảng Ngãi (cũ phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum). Đây là tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 2 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn có bản trình bày ý kiến, xin vắng mặt tại phiên toà xét xử giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với chị Hoàng Thị Thu H1.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Quốc B và chị Hoàng Thị Thu H1 đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố K vào ngày 03/10/2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Lương Quốc B và chị Hoàng Thị Thu H1 là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh B: Anh B cho rằng từ năm 2022 đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên đơn do chị H1 không tôn trọng anh, gia đình anh, chị thường xuyên không quan tâm, hỏi han, vợ chồng không có đời sống, vợ chồng đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay, bản thân chị cũng không hỏi han gia đình ba mẹ chồng đau ốm, vợ thì thường xuyên có những chuyến du lịch xa nhà không thông báo cho tôi, nhiều lần nhắc nhở nhưng không thay đổi. Tại buổi hoà giải trước đây, vợ tôi đã đồng ý ly hôn, nhưng vì lý do tài sản lại không đồng ý ly hôn nữa. Mâu thuẫn quá trầm trọng, tình cảm không còn nên tôi yêu cầu được ly hôn với chị H1.

Tại phiên tòa, anh B khẳng định không còn tình cảm yêu thương với chị H1 nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử xét thấy: anh chị đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân một thời gian, bản thân anh chị không còn quan tâm, hỏi han nhau, không còn tình cảm để hàn gắn, do đó HĐXX nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung Lương Hoàng Ngọc A, sinh ngày 07/01/2014.

Khi ly hôn anh B có nguyện vọng giao con cho chị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Tại bản tự khai và biên bản hoà giải, chị H1 đồng ý nuôi con, nguyện vọng của cháu cũng mong muốn ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Quốc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lương Quốc B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Lương Quốc B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” của anh Lương Quốc B đề ngày 19/5/2025.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Quốc B được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu H1.

Về con chung: Giao 01 con chung Lương Hoàng Ngọc A, sinh ngày 07/01/2014 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lương Quốc B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lương Quốc B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000495 ngày 04/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum (Nay Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi). Anh B đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2025) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ry Thị Mỹ Hoàng